

AI THỰC TẾ HƠN AI?

TV. Chân Không - 2001

Đề tài tôi nói hôm nay là Ai thực tế hơn ai? Trước khi vào đề tài tôi xin hỏi câu này, nếu người thấy tờ giấy trắng mà nói đen và ngược lại, tờ giấy đen mà nói trắng thì chúng ta đánh giá người đó thế nào? Đúng theo danh từ nhà Phật gọi là điên đảo, tức cái thấy lộn ngược, không đúng lẽ thật.

Phật thường nói tất cả chúng sanh đều sống với vô minh điên đảo. Người không nhận ra lẽ thật, sống trong mờ mịt tăm tối, không thấm nhuần chân lý, gọi là người vô minh. Trở lại thực tế, ngay nơi bản thân chúng ta hiện giờ, là thật hay giả? Nói theo kinh sách thì nó giả, còn theo tình cảm của mình thì nó thật. Như vậy Phật nói sai hay chúng ta thấy sai? Chắc không ai dám nói Phật nói sai hết, thế thì chúng ta thấy sai. Phật thấy thân giả, chúng ta cho là thật, cũng như tờ giấy trắng ta nói đen. Rõ ràng cái thấy, cái biết của mình không đúng như thật.

Chúng ta cùng nhau tuần tự nghiệm xét lại vấn đề này. Nếu thân này thật thì ông cha chúng ta không chết, phải không? Thật thì còn hoài còn mãi, nhưng ta thấy ông chết rồi cha chết, anh em chết, mình chết, như vậy đâu có thật. Người này đi, người kia đi, ai cũng có mặt một thời gian rồi đi. Đó là đứng về lý vô thường thân không thật vì nó có sanh, có già, có bệnh, có chết. Nó là một dòng chuyển biến không dừng nên không thể thật được. Như mấy đứa trẻ con đốt một cây nhang, nó cầm quay nhanh nên ta thấy có một vòng tròn. Vòng tròn đó thật không? Nếu nói vòng tròn thật là ta nói sai, vì nó chỉ là một cây nhang quay nhanh thôi.

Trong con người chúng ta tế bào này sanh, tế bào kia diệt liên tục, do dòng chuyển biến không dừng ấy tạm kết thành thân. Từ trẻ đến già rồi chết, ta sống bằng sự chuyển biến không dừng, vậy mà ta chấp nó thật mới lạ chứ. Vì vậy chấp thân thật là vô minh. Từ vô minh lại sanh thêm các thứ ngã chấp pháp chấp khác nữa, cứ thế ta sống trong nhiều lớp mê mờ, khó thoát ra được. Do đó đau khổ phát sanh, và nỗi khổ lớn nhất là trầm luân mãi trong sanh tử.

Bước sang lĩnh vực thứ hai là duyên hợp. Phật dạy toàn bộ thân này do tứ đại hợp thành. Đất là chất cứng như tóc, lông, răng, móng, da, thịt, gân, xương... Nước là mồ hôi, máu mủ v.v... Gió là hơi thở ra vào làm thân chuyển động. Lửa là hơi ấm trong người. Bốn chất đó luôn có nơi thân, không thể thiếu thứ nào cả. Bốn chất đó tồn tại được trong thân ta là nhờ mượn tứ đại bên ngoài đem vào. Vì vậy sự sống của chúng ta lúc nào cũng nương nhờ vay mượn. Nước thiếu mượn tách nước đem vô.

Đất thiếu mượn ít chén cơm. Hơi ấm thiếu kiếm gừng, kiếm ớt ăn vào. Còn gió tức không khí thì ta mượn trả liên tục. Nếu trả mà không mượn lại là từ vong liền. Một sự sống vay mượn như vậy mà nói là của mình, là thật thì không điên đảo sao được?

Tóm lại, đứng về mặt thời gian thân này chuyển biến không dừng nên không thật. Đứng về mặt không gian thân này do vay mượn đất, nước, gió, lửa liên tục mà tồn tại nên cũng không thật. Như vậy khi quán sát kỹ ai cũng biết thân không thật, nhưng trên tình cảm, trên ảo tưởng của mình không ai dám nói nó giả cả. Chúng ta phạm một sai lầm lớn như thế nên làm gì cũng thất bại, cũng đau khổ.

Trong tất cả chúng ta có mấy người được giác ngộ? Kể cả hàng tu sĩ cũng thấy nó thật nữa huống chi người còn tục. Mới thấy cội gốc vô minh của chúng sanh quá sâu đậm, gỡ bỏ thật là khó. Chúng ta chỉ thấy bằng ảo tưởng, chớ không phải từ trí tuệ nên mới có sự sai lầm ấy. Đó là điều hết sức quan trọng.

Khi thấy thân thật thì mọi nhu cầu của thân như tài, sắc, danh, thực, thù hay sắc, thanh, hương, vị, xúc đều trở nên quan trọng, cần thiết, do đó người ta tìm kiếm, đòi hỏi. Ăn thì phải ngon, mặc phải đẹp, rất nhiều thứ ham muốn, cho nên tham phát sanh. Tham được thụ hưởng, lúc nào cũng muốn hơn người, thua là không được. Nếu ai ngăn trở cái mình muốn thì nổi tức lên, cự hoặc đánh người ta, đó là sân. Như vậy tham sân có là từ si. Thân không thật mà thấy thật đó là si, si là gốc vô minh.

Như vậy từ si có tham sân, mà tham sân có rồi thì đau khổ theo sau. Nếu không có si thì không có tham. Như thấy thân giả một cách rõ ràng dứt khoát thì hết tham liền. Vì thấy thật nên mới tham thụ hưởng. Nói tham, sân, si là không đúng lắm, lẽ ra phải nói si, tham, sân. Sân nổi ra ngoài thấy như dữ tợn lắm nhưng lại dễ dẹp. Ở cõi trời không có sân vì muốn gì được nấy. Còn ở đây muốn mà bị giành mất hoặc bị ngăn thành ra mới sân. Cho nên đối với thế gian sân quan trọng mà lên cõi trời thì hết quan trọng. Bởi vậy những người khá giả là có phước, muốn gì được nấy nên họ ít sân. Còn người nghèo ít phước, làm ăn trực trặc, nay được mai mất nên dễ sân, dễ bực tức. Hiểu thế mới biết gốc ngọn tất cả sự việc xảy ra từ mê lầm là đầu.

Thân chúng ta có hai phần, vật chất tức thể xác, tinh thần tức tâm linh. Có thể xác thì phải có tinh thần, có vật chất thì phải có tâm linh. Thể xác này chúng ta phân tích thấy không thật rồi, bây giờ đến tâm linh. Tâm mình là gì? Có ai không nói tôi suy nghĩ thế này, suy nghĩ thế kia, đó là tâm tôi. Mọi người đều cho những suy nghĩ, hiểu biết, phân biệt

là tâm mình. Bây giờ ta thử quán sát xem điều này đúng không. Đây là một vấn đề tế nhị, sâu kín nên cần phải xem xét kỹ lưỡng mới được.

Như khi ai chọc giận ta la lên thì nói “tôi giận”. Thế thì cái giận là tôi rồi, tâm tôi giận. Ai làm gì tốt, mình thấy thích thì nói “tôi thích”, đó là tham. Ai chọc mình buồn thì nói “tôi buồn”, thấy người dễ thương, nói “tôi thương”, thấy người dễ ghét nói “tôi ghét”. Tóm lại tham cũng là tôi, sân cũng là tôi, buồn, thương, giận, ghét, tất cả đều là tôi, tâm tôi. Những thứ buồn, thương, giận, ghét, phải, quấy v.v... tất cả là tâm mình phải không? Đó là điều lâu nay Phật tử chưa giải quyết nổi, vì nghĩ nó là tâm mình.

Bây giờ tôi đặt câu hỏi, từ khi chúng ta còn bé cho tới lúc già tất thờ, mình là một hay nhiều? A từ trẻ đến già A là A hay A là B, là C... Hồi trẻ kêu anh A, già kêu bác A chứ đâu có kêu bác B, ông C, như vậy mình là một. Còn buồn, thương, giận, ghét cả trăm thứ thì cái gì là mình? Chẳng lẽ mình là một trăm thứ, ngàn thứ lộn xộn? Đó là một vấn đề chúng ta phải suy gẫm, nhận định cho chín chắn.

Thí dụ, có Phật tử đang buồn ngồi thờ ra thờ vô, ngó trời ngó mây dầu dầu, bất chợt ai chạy lại nói vé số anh mua hôm qua trúng rồi, lúc đó còn buồn không? Cười nhảy tung lên. Nếu buồn là mình thì phải buồn hoài, đằng này đang buồn vừa nghe tin vui liền hết buồn. Nhưng nếu đang vui mà dò lại thấy trật hết một con số, lúc đó làm sao, buồn lại ngay. Đổi thay vùn vụt như vậy thì cái nào là thật mình?

Giận, ghét cũng vậy. Có những người mình ghét cay ghét đắng, nhưng hôm nào ta làm ăn thất bại, thiếu nợ thiếu nần, người đó mang số bạc lớn đến cho mượn để trả nợ, lúc đó mình còn ghét nữa không? Không ngay. Như vậy ghét thương không thật, tùy duyên mà có. Gặp duyên trái ý thì tức giận hay thất bại thì buồn phiền, không có gì nhất định hết. Không nhất định, đổi thay như chong chóng mà nói là tâm mình thì tâm mình đổi thay không thật rồi.

Lúc nào ta cũng cho tôi nói phải, nghĩ phải, ai cãi lại không chịu. Càng đi sâu vào tâm lý mới thấy đức Phật thật sáng suốt vô cùng. Phật dạy khi nghĩ, thì nói đây là cái nghĩ của tôi, đừng thêm cái nghĩ của tôi “là đúng”. Trong nhân gian có gì là chân lý bất di bất dịch đâu, cái phải chỉ tương đối thôi, phải chỗ này mà không phải chỗ kia. Thí dụ luật pháp của nhà nước phong kiến thời xưa thì phụ nữ không được ra khỏi nhà, phải tam tòng tứ đức, nhưng luật pháp ngày nay phụ nữ bình quyền với nam giới. Nếu ta cho rằng hồi xưa đúng nghĩa là bây giờ không đúng. Nhưng nếu mọi người đều chấp nhận như thế thì ta nói sao đây. Nên biết không có pháp

nào cố định, không có pháp nào đúng trong mọi lúc mọi chỗ cả.

Như vậy mà chúng ta cứ đặt thế này là phải, thế kia là quấy thì sáng suốt hay cố chấp? Đó là cố chấp. Vì thế mới xảy ra tranh cãi nhau có khi đập lộn nhau nữa, cũng vì cái phải của mình. Muốn tìm lẽ phải rất khó, bởi vì ai cũng bảo vệ lẽ phải thuộc về mình, khi so sánh đối chiếu khác nhau nên cự nhau. Đừng nói xa, hai vợ chồng thôi, nếu ai cũng giữ vững phần phải về mình thì cãi vã nhau là chuyện thường, hơn nữa thì đánh nhau, tệ hại nữa là ly dị luôn.

Nhìn kỹ con người ở thế gian này có trăm ngàn thứ lăng xăng, lộn xộn mà không có gì đúng với sự thật. Thế nhưng có ai cho là mình sai đâu. Ngay cả tên trộm cũng có cái đúng của nó. Những cái đúng ấy đụng nhau, một người với một người thì cãi vã, một tập thể với một tập thể thì chống đối, nước này với nước kia thì chiến tranh v.v... Tất cả đều từ tâm chấp của mình mà gây ra bao nhiêu đau khổ. Nếu rõ biết suy nghĩ không thật, đây là cái nghĩ của anh, đây là cái nghĩ của tôi, không ai đúng không ai sai cả. Như vậy không ai đụng chạm ai, vì đâu có chấp đúng mà đụng chạm. Chỉ khi nào chấp ta “đúng”, người nghĩ khác là “sai” mới sanh chuyện.

Ở thế gian từ chấp thân, giành giật vật chất thụ hưởng nên sanh ra tranh đấu. Đền chấp tâm phải quấy hơn thua lại sanh ra tranh đấu nữa, làm con người khổ đau không cùng không tận cũng bởi hai thứ chấp đó. Chính vì vậy mà Phật dạy chấp thân không thật, chấp tâm cũng không thật, còn một cái thật chúng ta lại bỏ quên. Bây giờ phải trở lại, phải tìm kiếm cho ra cái thật đó, không thì chúng sanh sẽ đau khổ không biết kiếp nào mới hết.

Bởi chấp thân nên giành giật tài sản, giành giật tất cả những nhu cầu để thân được thụ hưởng sung sướng, cho nên con người mới tranh đấu với nhau. Bởi chấp tâm hơn thua, phải quấy nên cũng tranh đấu với nhau. Bây giờ thấy thân không thật, thấy tâm lăng xăng cũng không thật. Nếu chúng ta chịu khó nhìn lại tâm đang suy nghĩ phân biệt đó ra sao, nhìn lại thì nó mất tiêu, tìm không thấy mới biết nó rõ ràng không thật. Như khi ta nổi giận, mình xoay lại tìm xem cái giận đó ở đâu. Chừng nào tìm ra chỗ nơi của nó hãy giận thêm, tìm không ra bỏ đi cho khỏe. Như vậy tu để chớ đâu có khó.

Thật ra tu đơn giản lắm, không có bùa chú gì hết, chỉ cần nhìn lại những thứ lăng xăng lộn xộn xem nó ở đâu, tìm không ra thì nó mất. Tự nó mất tức biết nó không thật. Chúng ta tu theo Phật đã lâu mà không dám khẳng định thân này giả, tâm suy nghĩ giả, sợ thiệt thời, sợ mất mình. Đó là chưa cương quyết. Làm sao một phen giác thì giác luôn đừng

mê trở lại, biết giả thì giả luôn, đừng ngằm chấp thật. Chúng ta nghe kinh Phật nói biết thân tâm giả mà không dám nhận giả, bởi vậy lúc giác lúc mê, ở nhà thì mê, vào chùa thì giác nên tu hoài mà không hết khổ, rốt cuộc cũng tạo nghiệp luân hồi.

Mỗi đêm chúng ta tụng kinh Bát-nhã, chiếu kiến ngũ uẩn giai không, là sắc uẩn thuộc về thân, thọ, tưởng, hành, thức uẩn thuộc về tâm. Thấy hai thứ đó không thật liền qua hết tất cả khổ nạn. Khi phân tích kỹ biết thân tâm không thật, đó là chiếu kiến ngũ uẩn giai không. Tánh là không, duyên hợp tạm có, không thật. Như vậy cái gì là mình thật? Đó là câu hỏi rất thâm trầm, phải can đảm lắm mới nhìn được điều này. Thân không thật, tâm suy nghĩ cũng không thật thì cái gì là mình đây?

Nhà Phật nói bên cạnh cái giả dối tạm bợ đó, còn một cái chân thật mà lâu nay chúng ta quên. Vì vậy hình ảnh anh chàng nhà nghèo được bạn đãi tiệc rượu, rồi nhét vô túi một hòn ngọc quý để anh dùng cho bớt khổ. Không ngờ có hòn ngọc trong túi mà anh quên đi, không biết nên kiếm sống bằng cách ăn mày. Như vậy anh khổ là vì quên, tới chừng được người bạn chỉ hòn ngọc trong túi. Sực nhớ, giặt mình sờ tay vào túi gặp hòn ngọc, anh liền thành phú gia, hết kiếp ăn mày, đâu có lâu gì.

Phật đã khéo léo dùng ví dụ này trong kinh Pháp Hoa để chỉ cho chúng ta có cái chân thật, không một tí đau khổ nào hết mà lại quên. Chúng sanh cứ lao theo cái giả tạo nghiệp với nhau, để rồi luân hồi muôn kiếp, chịu không biết bao nhiêu là đau khổ. Chư Phật đã nói, các Tổ cũng nói mọi người đều có Tánh giác chân thật mà không hay biết, cứ lặn lội trầm luân trong vọng tưởng đảo điên. Thế thì cái thật đó ở đâu, nó ra sao?

Tôi xin nêu một ví dụ đơn giản, như khi nhìn bình hoa, lúc đầu con mắt tôi chỉ thấy rõ bình hoa thôi. Nhưng bước thứ hai tôi lại phân biệt bình hoa này đẹp hay xấu. Đẹp thì ưa xấu thì chê, đó là bước thứ ba. Nếu ngay nơi niệm thứ nhất thấy bình hoa là bình hoa, lúc đó không có nghiệp gì hết. Nhưng khi bắt đầu khởi niệm phân biệt đẹp xấu liền sanh ra thương ghét. Từ cái thương ghét đó mà tạo nghiệp lành hoặc dữ. Như vậy cái gì dẫn chúng ta đi trong sanh tử? Là nghiệp vậy.

Nghiệp không có nơi cái thấy ban đầu mà có từ chặng thứ hai, thứ ba. Khi nhìn bình hoa chỉ thấy bình hoa, không khởi niệm gì cả thì vẫn biết bình hoa rõ ràng mà không dấy động, qua cái thấy thứ hai, thứ ba mới sanh chuyện. Thấy người cũng vậy, nếu chỉ thấy người biết người vậy thôi thì đâu có sanh chuyện. Nhưng ta thường không dừng lại ở cái thấy ban đầu, mà nhảy qua chặng thứ hai thấy người đó trắng, đen, có duyên, vô duyên rồi sanh

thương, ghét v.v... Cho nên cái dẫn mình đi trong luân hồi là chặng thứ ba.

Nghe cũng thế, người ta nói tiếng gì mình nghe rõ tiếng ấy, nói lời hay lời dở đều nghe hết thì không sao, nhưng phân biệt đó là khen, là chê, là người thân kẻ thù thì sanh chuyện ngay. Thấy chỉ thấy, nghe chỉ nghe, nghĩ chỉ nghĩ, nắm chỉ nắm, không thêm phân biệt khen chê thì tất cả mọi việc đều yên ổn. Cái thấy, cái nghe không khởi phân biệt khen chê ấy có thể diễn tả hình dáng gì chăng? Còn khi ta ôn lại hoa này đẹp hoa kia xấu là do đối chiếu so sánh hình bóng của chúng nên mới khởi phân biệt khen chê. Nghĩa là đem bóng này so sánh với bóng kia, chỗ thấy bằng bóng niệm khởi, sanh diệt. Thế mà chúng ta thường sống với cái thấy sanh diệt ấy, còn cái thấy thứ nhất thì bỏ quên. Chặng đầu là chặng chân thật không tạo nghiệp, không nguy hiểm, chúng ta lại bỏ để chạy theo chặng thứ hai, thứ ba là sanh diệt, vì vậy mà có khổ đau.

Vậy chặng thứ nhất là gì? Cũng tâm, tâm đó biết nhưng mà không so sánh nên là tâm thật, còn tâm thứ hai thứ ba là tâm giả dối tạm bợ. Chúng ta không bao giờ dừng ở Tâm chân thật, mà thường chạy theo tâm thứ hai, thứ ba. Thiền sư thấy bình hoa là bình hoa, không thêm cái gì hết cho nên thấy như mù, nghe như điếc. Nhưng tuyệt nhiên không phải điếc, không phải mù, mà các ngài thấy nghe rất sáng rất rõ vì thấy nghe ngay chặng thứ nhất, chớ không phải chặng thứ hai, thứ ba.

Chúng ta ai cũng có cái thấy ở chặng thứ nhất cả, nhưng không chịu sống ngay nơi đó mà thích nhảy sang các chặng sau. Thấy nhạy lắm nên nghĩ đẹp, nghĩ xấu, nghĩ hay, nghĩ dở cũng nhạy rồi từ đó có khen chê. Đó là điều hết sức thực tế mà người tu không biết, người đời cũng không biết. Thấy như mù, nghe như điếc, tưởng như không thấy không nghe. Đâu phải thế. Thấy rõ biết rõ nhưng không dấy khởi niệm nào nên tâm thanh tịnh. Vừa dấy khởi liền theo cảm tính thương ghét của mình nên mới có chuyện vui buồn.

Phật tử tu thiền, khi tọa thiền thấy niệm vừa dấy khởi liền nói vọng - buông. Niệm khởi là cái bị mình biết, nên nó không phải chủ, vì vậy ta mới buông. Buông hết, tâm được lặng lẽ, lúc đó ai biết lặng? Ví dụ tôi đang ngồi trong thất, có người khách tới chào hỏi nói chuyện, một lát người khách ấy ra về. Sau đó hai, ba người khách khác tới rồi cũng ra về. Người ngồi yên thấy khách ra khỏi thất, người đó là ai? Rõ ràng là Ông chủ chớ ai. Như vậy tâm mình biết được niệm khởi, niệm lặng, tức là Ông chủ chân thật vẫn bất động yên tịnh, có mặt thường xuyên để thấy các niệm sanh diệt biến đổi. Vậy mà ta lại quên mất Ông chủ, chạy theo các thứ động tịnh sanh diệt của tâm.

Đó là lý do tại sao chúng ta phải ngồi thiền, vì mình quá điên đảo, chạy ngược chạy xuôi không lúc nào dừng, cho nên ngồi lại để thấy rõ hình tướng của nó, chừng nào buông hết các thứ vọng niệm, lúc đó lặng chúng ta mới nhận ra mình chính là cái "biết" được có niệm hay không có niệm. Khi nó lặng mình biết lặng là Ông chủ hiện tiền.

Trong nhà Phật nói cõi trâu đi tìm trâu, để chỉ cho chúng sanh điên đảo, muốn kiếm cái hiện tiền của mình mà lại quay lưng với chính nó thì biết bao giờ mới gặp được. Không đợi phải ngồi thiền mà bất cứ lúc nào, ngồi dưới cội cây chơi hóng mát, đầu óc rỗng rang, không nghĩ gì hết. Gió thổi nghe mát, chim kêu nghe tiếng, lúc đó có mình hay không có mình? Mình đang hiện tiền mới nghe mới thấy rõ ràng được chứ. Cái nghe cái thấy ban đầu tất cả chúng ta đều có mà đều quên, không sống với nó lại sống với những suy tính điên đảo nên sanh cuồng loạn khổ đau.

Chúng ta tu để làm gì? Để chữa các làm mê chấp thân này thật, chấp tâm sanh diệt là tâm của mình rồi giành giật hơn thua phải quấy, làm khổ cho nhau. Khi nào biết hai thứ đó không thật rồi chúng ta mới nhận chân được cái chân thật bất sanh bất diệt của mình. Nó hiển hiện từ mắt, từ tai... sáu căn của chúng ta. Vì tâm này không sanh diệt nên không tạo nghiệp, không tạo nghiệp nên không luân hồi, không luân hồi thì giải thoát sanh tử rồi.

Chúng ta xét kỹ thân này dù được nuôi dưỡng cưng chiều mọi sự sung sướng, nhưng có giữ được không? Dù cưng chiều, nuôi dưỡng mấy, tới ngày nào đó cũng bại hoại. Cái không thể giữ được mà đem tất cả cuộc đời lo cho nó, như vậy không phải khờ dại là gì? Tâm sanh diệt lung tung không thật mà chấp là thật rồi sanh buồn thương giận ghét, gây đau khổ cho nhau, như vậy không phải vô minh là gì?

Chúng ta tự phụ mình, có cái thật mà bỏ chạy theo cái giả rồi kêu trời trách đất. Phật đã chỉ dạy tỏ tường, chúng ta không nghe theo, tới chừng khổ lại kêu cứu là nghĩa làm sao? Chúng ta tu là phải gỡ bỏ cái không thật, để cái chân thật hiển bày. Giác ngộ là không thật biết không thật, biết đúng như vậy, không nghi ngờ. Ai hỏi thân anh thật không? Không thật. Bây giờ tôi chửi anh nghe không? Chửi thì cứ chửi, như vậy tự tại chưa. Nhờ thấy không thật nên ta không chấp gì hết, chửi cũng được, mắng cũng được, khinh khi cũng được, đã không thật thì có gì bận lòng.

Cho nên chỉ cần chiếu kiến ngũ uẩn đều không thì qua hết tất cả khổ ách. Sống trong cõi đời ngũ trước mà chúng ta thành thoi, tự tại, đói không sợ, rách không buồn, khen không mừng, chê không giận, còn gì nữa mà khổ. Tu tới chỗ cứu kính là vậy, cho nên Phật nói giác ngộ rồi mới giải thoát. Lâu nay chúng ta nói giác ngộ, giải thoát, mà không

biết cái nào trước, cái nào sau. Thấy đúng như thật gọi là giác ngộ, từ giác ngộ mới chữa bỏ các nghiệp nên được giải thoát.

Biết như vậy rồi tu dễ hay khó, mau hay chậm? Trong kinh nói ba vô số kiếp, nhưng có khi Phật nói dễ như trở bàn tay. Tôi nhớ bài kệ của anh chàng hàng thịt sau khi đã giác ngộ như vậy:

Tạc nhật dạ-xoa tâm,

Kim triêu Bồ-tát diện,

Dạ-xoa dữ Bồ-tát,

Bất cách nhất điều tuyền.

Tôi dịch:

Hôm qua tâm dạ-xoa,

Ngày nay mặt Bồ-tát,

Dạ-xoa cùng Bồ-tát,

Không cách một đường tơ.

Không cách một đường tơ thì có xa gì đâu, như bàn tay lật xuống là úp, lật lên là ngửa. Dễ quá, chúng ta thấy thân thật, tâm lăng xăng thật là úp, thấy thân không thật, tâm không thật là ngửa. Thấy thân tâm này thật tức mê lầm, đó là phạm tục dạ-xoa, còn thấy nó giả dối không thật là Bồ-tát rồi. Như vậy Bồ-tát và dạ-xoa cách nhau bao xa, thế nhưng chúng ta cứ than tu không biết chừng nào! Cho nên người xưa thường nói hồi đầu thị nạn, nghĩa là quay đầu lại thì bờ bên kia liền. Ngó ra là bờ sanh tử, xoay lại là bờ giải thoát, không có đường tơ ngăn cách nào hết, chỉ đổi cái nhìn thôi.

Trở lại vấn đề "ai thực tế hơn ai?" Người lo bồi dưỡng thân này ám no sung túc, có danh vọng, giàu sang, mọi người quý phục; còn một người thấy rõ thân này hư dối, tâm sanh diệt hư dối, lo tìm cho ra cái chân thật của chính mình rồi chỉ cho người khác cùng sống được như vậy. Hai người này ai thực tế hơn ai? Một người đuổi theo cái sẽ mất, sẽ bại hoại, còn một người tìm ra cái chân thật của chính mình, không bao giờ mất, không bao giờ hoại, ai thực tế hơn ai? Câu hỏi này tôi xin nhường phần trả lời lại cho tất cả mỗi chúng ta.

Có người biết rõ sự thật mà can đảm nhận hay không can đảm nhận, lại là chuyện khác. Cũng thế, chúng ta đồng học Phật, tu Phật mà có người thành tựu an lạc, có người càng tu càng phiền não thêm, chớ chẳng được chút lợi ích nào cả. Đó là quyền của mỗi vị, chớ không ai xen vào được. Chúng tôi chỉ có trách nhiệm trình bày, còn phần thực hành được hay không là ở nơi mỗi hành giả. Chúc tất cả nhận ra được ai thực tế hơn ai để con đường mình đi không bị sai lầm.

